TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022
V/v ly hôn giữa
Anh Tuấn A và chị N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phấn

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:72/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị Bích N; sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh A, chị N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Đoàn Thị Bích N kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 14/6/2019. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng cãi chửi nhau. Gia đình đôi bên khuyên bảo không thành công. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 23/11/2019. Hiên cháu T đang ở với chị N, khi ly hôn anh nhường cho chị nuôi con và cấp dưỡng nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng mỗi tháng.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Anh xin xét xử vắng mặt.

Chị Đoàn Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản khai trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 14/6/2019. Sau khi cưới anh chị chung sống chỉ có mâu thuẫn nhỏ, anh Tuấn A nghe theo mẹ anh nên vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng; gần đây anh quan hệ với phụ nữ khác nên về đánh chị. Chị phải về nhà bố đẻ ở xã X. Anh xin ly hôn chị mong đoàn tụ vì con cái nếu anh quyết tâm ly hôn không đoàn tụ thì Tòa giải quyết theo pháp luật. Về con chung anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 23/11/2019, cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nuôi con không cần sự cấp dưỡng nuôi con của anh như anh đề nghị vì từ trước đến nay anh chẳng quan tâm đến con. Về tài sản công nợ chung chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.Bị đơn chưa tuân thủ nghiêm túc.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Đoàn Thị Bích N. Giao con chung là là Nguyễn Thiên T sinh ngày 23/11/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện chị N không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Đoàn Thị Bích N là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm đến nhau, anh xin ly hôn, chị thì mong muốn đoàn tụ. Chị đưa ra lý do anh không quan tâm đến chị là do anh có người phụ nữ khác nhưng cũng không đưa ra được cơ sở bằng chứng gì. Xét thấy việc anh chị khó có thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Chị có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh nhường quyền nuôi con cho chị và xin cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng mỗi tháng. Do đó giao con cho chị nuôi, chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng còn nếu anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là tùy anh tự chu cấp cho con sau.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: anh Nguyễn Tuấn A phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Đoàn Thị Bích N.

2. Về con chung: Giao con chung là là Nguyễn Thiên T sinh ngày 23/11/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện chị N không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0003057 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; anh Nguyễn Tuấn A đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh